

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2025/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 5 - 2025

Về việc tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2. Ông Lê Văn Lil

- Thư ký phiên tòa: Ông Phú Thanh Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Dừa – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2025/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 2 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 14/4/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quách Cẩm L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khóm E, phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Đ: Ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Quách Cẩm L trình bày:

Chị và anh Đỗ Văn N xây dựng hôn nhân năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Thời gian đầu chúng tôi sống với nhau hạnh phúc, anh N vẫn chăm lo cho gia đình và vợ con. Nhưng thời gian gần đây anh N có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Khi sự việc bại lộ chị nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh vẫn cố tình không nghe và không dứt khoát, cũng từ đó mà hạnh phúc gia đình đổ vỡ, tình thương yêu vợ chồng không còn nữa, thậm chí mâu thuẫn trong gia đình thường xuyên xảy ra, không thể hàn gắn lại được.

Trước sự việc trên chị đã suy nghĩ kỹ lưỡng, khi hạnh phúc gia đình đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng thì không còn hạnh phúc. Vì thương con nên chị tiếp tục sống cho đến nay. Nhưng hiện nay anh N vẫn không thay đổi, chị cũng đã hết giới hạn, không thể chấp nhận được nữa nên chị quyết định ly hôn với anh N.

Về con chung: Anh chị có hai con chung tên Đỗ Thị Huyền T, sinh ngày 11/3/2006, hiện nay đã trưởng thành, đi làm nên chị không yêu cầu. Đứa nhỏ tên Đỗ Như Ý, sinh ngày 8/02/2010, hiện nay đang ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi Đỗ Như Ý, không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Chị Quách Cẩm L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Anh Đỗ Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39, Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Quách Cẩm L; Giao con chung cho chị L nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng do chị L không yêu cầu. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đỗ Văn N có địa chỉ tại ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải. Nguyên đơn chị Quách Cẩm L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đỗ Văn N đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Quách Cẩm L và anh Đỗ Văn N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Cẩm L và anh Đỗ Văn N có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu theo quy định của pháp luật và hợp pháp. Chị L xác định hiện nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, không còn yêu thương nhau, giữa chị và anh N xảy ra

nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa, do anh N có người phụ nữ khác bên ngoài, chị đã khuyên nhủ nhưng anh N không dứt khoát, chị và anh N không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Đỗ Văn N để tham gia các buổi làm việc, hòa giải nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị Quách Cẩm L và anh Đỗ Văn N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Quách Cẩm L và anh Đỗ Văn N.

[3] Về con chung: Chị Quách Cẩm L và anh Đỗ Văn N có hai con chung là cháu Đỗ Thị Huyền T, sinh ngày 11/3/2006, hiện nay đã trưởng thành và cháu Đỗ Như Ý, sinh ngày 8/02/2010, hiện nay đang ở với chị. Chị L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Như Ý, không yêu cầu anh N cấp dưỡng, hơn nữa cháu Như Ý cũng có nguyện vọng ở với chị L nên tiếp tục giao con chung cho chị L nuôi trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Quách Cẩm L phải chịu án phí sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[6] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Quách Cẩm L. Cho chị Quách Cẩm L được ly hôn với anh Đỗ Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Như Ý, sinh ngày 8/02/2010 cho chị Quách Cẩm L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đỗ Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Quách Cẩm L và Đỗ Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Quách Cẩm L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị L đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu

tiền số 0006534 ngày 17/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Cơ quan THA Đông Hải;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- NĐ, BĐ
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Đoàn